

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **168/2025/HC-ST**

Ngày: 25 - 4 - 2025

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thanh Nga

2. Ông Nguyễn Thái Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thúy Hương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2024/TLST-HC ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-HC ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1973; HKTT: Thôn H, thị trấn V, huyện Ú, Thành phố Hà Nội.

Ông Đỗ Đăng C, sinh năm 1968; HKTT: Thôn H, thị trấn V, huyện Ú, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Hoàng Văn Q – Luật sư Văn phòng L - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh S (Có mặt).

Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ - Phó Chủ tịch UBND thành phố H (Theo Giấy ủy quyền số 333/GUQ-UBND ngày 06/11/2024 của Chủ tịch UBND thành phố H) (Vắng mặt).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ú; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ1 - Phó Chủ tịch UBND huyện Ú (Theo Công văn số

2430/UBND-VP ngày 01/11/2024) (Vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân huyện Ú; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ1 - Phó Chủ tịch UBND huyện Ú (Theo Công văn số 2430/UBND-VP ngày 01/11/2024) (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Ú, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị O và ông Đỗ Đăng C trình bày:

Thửa đất số 03, tờ bản đồ số 11, có diện tích khoảng 1.300 m², loại đất trồng cây lâu năm, tại địa chỉ: Thôn H, thị trấn V, huyện Ú, Thành phố Hà Nội được gia đình ông bà khai phá, san lấp, sử dụng ổn định, liên tục qua các thời kỳ, cụ thể:

- Từ năm 1938 đến năm 1978: Thời kỳ này do ông Nguyễn Gia T (chết năm 1995) là thân sinh của bố bà O là Nguyễn Gia B. Giai đoạn này, vùng đất thuộc vùng tạm chiếm của tề ngụy thời chống Pháp. Sau hòa bình năm 1954 đến năm 1978, ông bà và bố của bà O tiếp tục cùng các cô chú sử dụng, cư trú, sinh sống tại đây.

- Từ năm 1978 đến năm 1992: Năm 1978, ông Nguyễn Gia T giao lại cho ông Nguyễn Gia B toàn bộ nhà đất để ở và sinh cơ lập nghiệp.

- Từ năm 1992 đến nay: Bố của bà O là ông Nguyễn Gia T giao lại toàn bộ nhà đất cho vợ chồng bà O ở đến nay.

Trên phần đất hiện đang có các công trình nhà ở và cây lâu năm gồm:

- Nhà chính: 03 gian, chiều ngang 5m, chiều dài 15m, tổng diện tích: 75m².

- Nhà bếp: chiều ngang 4m, chiều dài 4m, tổng diện tích 16m², xây tường gạch, mái lợp tôn, nền gạch men (có công trình phụ nhà vệ sinh).

- Nhà kho: xây kiên cố, diện tích 75m² (5m x 15m)

- Nhà của vợ chồng con gái Đỗ Lan A: nhà cấu trúc tường xây gạch, nền gạch men, mái lợp tôn, diện tích 60 m² (5m x 12m).

Tổng diện tích nhà ở và công trình phụ: 210m². Ngoài ra, trên đất còn có cây cối, hoa màu.

Trải qua các thời kỳ trong hơn 80 năm, có nhiều nhân chứng hiện còn sống chứng kiến 4 thế hệ gia đình ông bà sinh sống trên mảnh đất này nên không thể coi là sử dụng đất trái phép.

Các quyết định hành chính về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất của UBND huyện Ú và UBND thành phố H là không đúng quy định của pháp luật đất đai. Cụ thể:

- Không bồi thường diện tích đất bị thu hồi 883,5m² là không đúng với khoản 2 Điều 77 Luật đất đai năm 2013.

- Trình tự, thủ tục thu hồi đất không đúng với quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013.

Đối với các quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND

huyện Ú và lần 2 của Chủ tịch UBND Thành phố H: Do đánh giá không khách quan về việc sử dụng đất, về bồi thường đất khi nhà nước thu hồi đất nên các quyết định này không chấp nhận đơn khiếu nại về bồi thường thu hồi đất đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

Vì vậy, người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND huyện Ú về việc thu hồi 883m² đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ cầu B đến cầu H, huyện Ú, Thành phố Hà Nội.

2. Hủy Quyết định số 4428/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND huyện Ú về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Nguyễn Thị O khi Nhà nước thu hồi thực hiện dự án: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ cầu B đến cầu H, huyện Ú, Thành phố Hà Nội. Địa điểm: Tờ bản đồ số 11 thị trấn V.

3. Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 21/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Ú về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị O thôn H, thị trấn V (lần đầu).

4. Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3670/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị O ở thôn H, thị trấn V, huyện Ú (lần hai).

* Tại văn bản số 3716/UBND - BTCĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 và văn bản số 6106/TTTP - P5 ngày 29 tháng 11 năm 2024 Chủ tịch UBND Thành phố H có quan điểm: Khiếu nại của bà Nguyễn Thị O đối với các Quyết định số 4428/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 phê duyệt phương án và Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị O đã được U lần đầu tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 08/01/2024, UBND thành phố H giải quyết khiếu nại lần hai tại Quyết định số 3670/QĐ-UBND ngày 15/7/2024, theo đó kết luận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị O là sai. Chủ tịch UBND thành phố H giữ nguyên quan điểm tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3670/QĐ-UBND ngày 15/7/2024; có văn bản ủy quyền tham gia tố tụng và xin vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa.

Tại phiên tòa:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị O và ông Đỗ Đăng C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Q đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O và ông C.

- Người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Chủ tọa công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:**

- Việc chấp hành pháp luật của HĐXX, Thẩm phán, HTND và Thư ký đã thực hiện đúng theo luật tố tụng hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện là đảm bảo theo quy định tại khoản 1, điểm a, khoản 2 điều 116 Luật tố tụng hành chính; Thẩm quyền giải quyết đúng quy định tại khoản 1 điều 30, khoản 3 điều 32 Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật TTHC; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O và ông Đỗ Đăng C.

Bà O và ông C phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền:

Ngày 11/8/2023, Ủy ban nhân dân huyện Ư ban hành Quyết định số Quyết định số 4460/QĐ-UBND về việc thu hồi 883,5m² đất do bà Nguyễn Thị O đang sử dụng để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ cầu B đến cầu H, huyện Ư, Thành phố Hà Nội và Quyết định số 4428/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Nguyễn Thị O khi Nhà nước thu hồi đất. Không đồng ý với các Quyết định hành chính nêu trên, bà Nguyễn Thị O đã thực hiện việc khiếu nại và được Chủ tịch U khiếu nại lần đầu (Quyết định giải quyết khiếu nại số 21/QĐ-UBND ngày 08/01/2024); Chủ tịch UBND thành phố H giải quyết khiếu nại lần 2 (Quyết định giải quyết khiếu nại số 3670/QĐ-UBND ngày 15/7/2024).

Không đồng ý với các quyết định nêu trên, bà O khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy: Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND huyện Ư về việc thu hồi đất; Quyết định số 4428/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND huyện Ư về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư; Quyết định giải quyết khiếu nại số 21/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Ư về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định giải quyết khiếu nại số 3670/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Các Quyết định số 4460/QĐ-UBND và Quyết định số 4428/QĐ-UBND là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Đối tượng khởi kiện trong vụ án này là các Quyết định của UBND huyện Ư, Chủ tịch UBND huyện Ư, Chủ tịch UBND thành phố H tron lĩnh vực quản lý đất đai nên căn cứ khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính là Quyết định Hành chính; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1.2. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 11/8/2023, UBND huyện Ư ban hành các Quyết định số 4460/QĐ-

UBND và Quyết định số 4428/QĐ-UBND; ngày 06/8/2024, bà Nguyễn Thị O và ông Đỗ Đăng C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật TTHC, yêu cầu khởi kiện của bà O, ông C là trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

Thửa đất 883,5m² đất của bà Nguyễn Thị O tại địa chỉ thôn H, thị trấn V, huyện Ú, Thành phố Hà Nội nằm trong phạm vi thực hiện Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ cầu B đến cầu H, huyện Ú, thành phố Hà Nội và thuộc diện thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai 2013. Dự án được UBND thành phố H phê duyệt nên UBND huyện Ú ban hành Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị O là đúng thẩm quyền về thu hồi đất và phù hợp quy định của Điều 66 Luật đất đai 2013.

Về căn cứ bồi thường: Theo bản đồ đo vẽ năm 1991 và Bản đồ địa chính Vlap đo vẽ năm 2014, diện tích đất bị thu hồi của bà gia đình bà Nguyễn Thị O là loại đất trồng lúa do UBND thị trấn V quản lý. UBND huyện Ú đã xác định nguồn gốc đất của gia đình bà O đang sử dụng là đất công do UBND thị trấn V quản lý nên đã không bồi thường về đất cho gia đình bà O. Quan điểm của người khởi kiện là bà O và ông C cho rằng: nguồn gốc thửa đất trên không phải do UBND thị trấn V quản lý mà là do gia đình bà O (từ thời ông, bà của bà O) khai phá, sử dụng ổn định từ năm 1938 cho đến nay. Do đó, UBND huyện Ú xác định đất của gia đình bà đang sử dụng là đất công là không đúng.

HĐXX nhận định: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định thửa đất hộ gia đình bà O, ông C đang sử dụng là đất trồng lúa do UBND thị trấn V quản lý (theo bản đồ đo vẽ năm 1991 và Bản đồ địa chính Vlap đo vẽ năm 2014). Khi xác định về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của gia đình bà O, UBND thị trấn V đã tổ chức buổi làm việc ngày 23/9/2022 để lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổ chức chính trị - xã hội địa phương về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của gia đình bà O, ông C. Theo kết quả của buổi làm việc, các bên đều thống nhất về nguồn gốc thửa đất mà hộ gia đình bà O đang sử dụng là lấn chiếm đất công. Bà O trình bày thửa đất gia đình bà sử dụng không phải là đất công mà là đất do gia đình bà sử dụng từ lâu nhưng không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về việc đất được giao cho gia đình bà quản lý, sử dụng là hợp pháp. Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013, UBND huyện Ú không bồi thường về đất đối với gia đình bà O, ông C là có căn cứ đúng pháp luật.

Về trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định số 4460/QĐ-UBND, Quyết định số 4428/QĐ-UBND, Quyết định số 21/QĐ-UBND, Quyết định số 3670/QĐ-UBND: Các quyết định được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn theo quy định tại Điều 66, 67, 69 Luật Đất đai 2013 và Luật Khiếu nại.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện không phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận

Từ các phân tích trên, HĐXX nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu hủy các quyết định hành chính theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O và ông Đỗ Đăng C. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính để bác các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O và ông Đỗ Đăng C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; Điều 115, Điều 116; Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; Điều 211; Điều 213; Điều 348 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 62, 66, 67, 69, Điều 71 và khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013;

Điều 18 và Điều 21 Luật khiếu nại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 21 Nghị Định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ – UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H;

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O và ông Đỗ Đăng C về việc yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND huyện Ú về việc thu hồi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ cầu B đến cầu H, huyện Ú, Thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 4428/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND huyện Ú về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Nguyễn Thị O khi Nhà nước thu hồi thực hiện dự án: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ cầu B đến cầu H, huyện Ú, Thành phố Hà Nội. Địa điểm: Tờ bản đồ số 11 thị trấn V.

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 21/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Ú về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị O thôn H, thị trấn V (lần đầu).

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 3670/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị O ở thôn H, thị trấn V, huyện Ú (lần hai).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị O và ông Đỗ Đăng C, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà O, ông C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023883

ngày 30/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tú